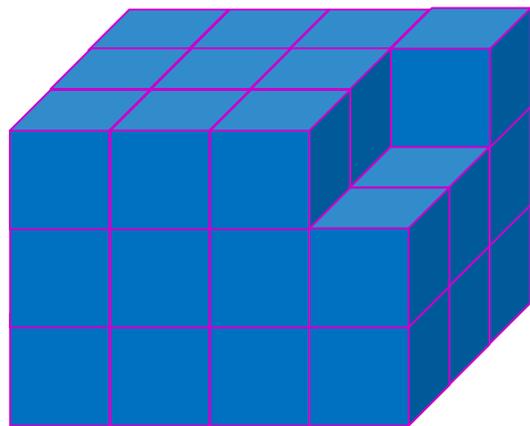




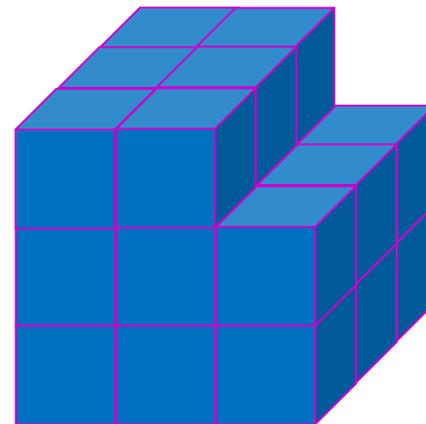
KHOI ĐỘNG



Trong hai hình dưới đây:



A



B

- Hình A có 34 hình lập phương nhỏ.
- Hình B có 24 hình lập phương nhỏ.
- Thể tích hình A lớn hơn thể tích hình B.



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

BÀI 46:

Xăng-ti-mét khối.
Đề-xi-mét khối



“

”

02

KHIAN PHIA



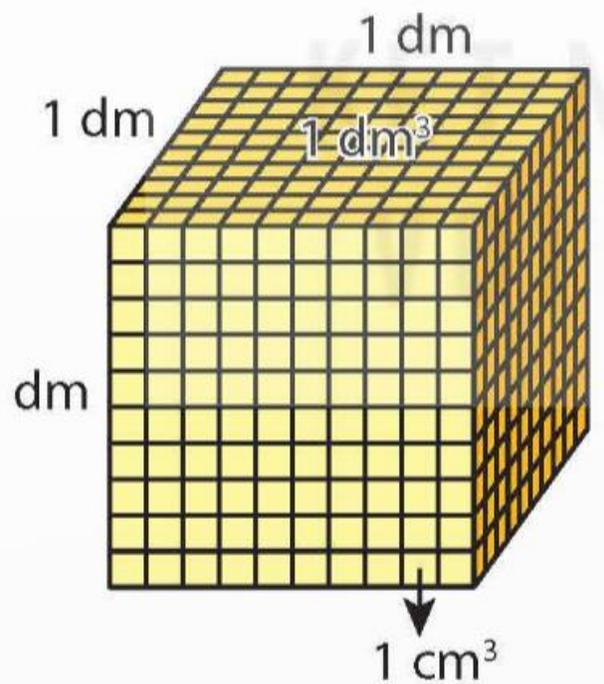
Hộp màu nâu to hơn
nên đựng được
nhiều hạt dẻ hơn.

Cậu chắc chứ?

Muốn biết hộp nào to hơn hay thể
tích hộp nào lớn hơn, ta phải dùng
cùng đơn vị đo thể tích.



Để đo thể tích, người ta có thể dùng những đơn vị:
xăng-ti-mét khối, đề-xi-mét khối.



a) Xăng-ti-mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh 1 cm.

Xăng-ti-mét khối viết tắt là cm^3

b) Đề-xi-mét khối là thể tích của hình lập phương có cạnh 1 dm.

Đề-xi-mét khối viết tắt là dm^3 .

c) Hình lập phương cạnh 1 dm gồm 1 000 hình lập phương cạnh 1 cm.

$$1 \text{ dm}^3 = 1\,000 \text{ cm}^3$$

$$1 \text{ cm}^3 = \frac{1}{1\,000} \text{ dm}^3$$



03

hoạt động



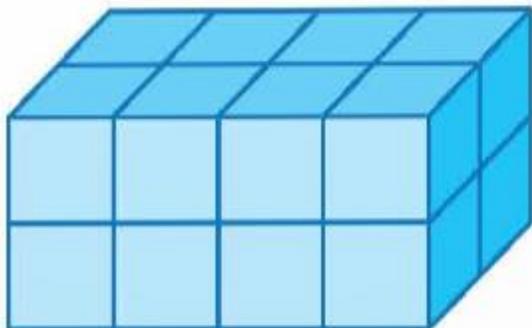
1**Hoàn thành bảng bên (theo mẫu)**

Đọc	Viết
Bốn mươi bảy xăng-ti-mét khối	47 cm ³
Hai trăm ba mươi tư đề-xi-mét khối	234 dm³
Một nghìn đề-xi-mét khối	1 000 dm ³
Không phẩy tám xăng-ti-mét khối	0,8 cm³

2**Số?**

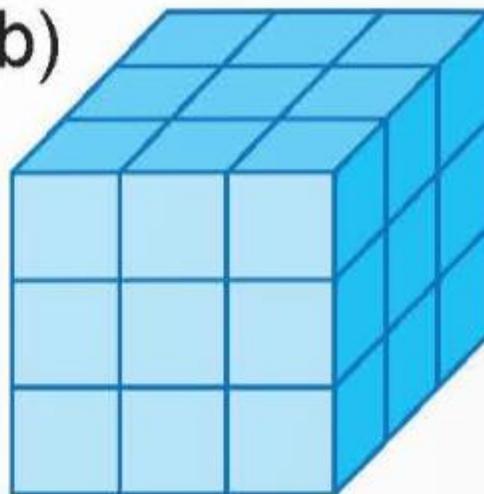
Viết xếp các hình lập phương có cạnh 1 cm thành các hình bên. Hãy cho biết thể tích của mỗi hình đó.

a)



Thể tích là **16** cm³

b)



Thể tích là **27** cm³

3**Số?**

a) $1 \text{ dm}^3 = \boxed{1000} \text{ cm}^3$

$1\ 000 \text{ cm}^3 = \boxed{1} \text{ dm}^3$

b) $2 \text{ dm}^3 = \boxed{2000} \text{ cm}^3$

$5\ 000 \text{ cm}^3 = \boxed{5} \text{ dm}^3$

b) $5 \text{ dm}^3\ 6 \text{ cm}^3 = \boxed{5006} \text{ cm}^3$

$8\ 700 \text{ cm}^3 = \boxed{8,7} \text{ dm}^3$

“

”



Vận dụng





Trong cuộc sống, em biết những
vật dụng nào sử dụng đơn vị đo
 cm^3 , dm^3 ?

HỘP SỮA

$$180 \text{ ml} = 180 \text{ cm}^3$$



CHAI DẦU ĂN

1 lít = 1 dm³



Raneer[®]
DẦU ĂN CAO CẤP TỪ CÀ

DẦU ĂN
THƯỢNG HẠNG

*Chiên Ngon
Xào Tốt*

1 Lít



CHÀO TẠM BIỆT